TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hải Ba

2/ Bà Trần Thị Bích Nguyệt

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh D, sinh ngày 13/7/1997; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (tên gọi khác là B1) và bà Ngô Thị T; có vợ là chị Nguyễn Thị N, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Đào Xuân A (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932;

2. Anh Đào Văn L, sinh năm 1963;

3. Chị Đào Thị Q, sinh năm 1962;

4. Anh Đào Duy B, sinh năm 1967;

5. Chị Đào Thị TH, sinh năm 1966;

6. Anh Đào Duy C, sinh năm 1973;

7. Chị Đào Thị V, sinh năm năm 1978;

Đều có nơi cư trú: Thôn Đ 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị Q, chị TH, anh Đào Duy B, anh C và chị V là anh Đào Văn L, sinh năm 1963 là con của bà H và là anh em ruột với các anh chị trên; nơi cư trú: Thôn Đ 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đỗ VB, sinh năm 1966 (có mặt);

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1971(có mặt);

Đều có nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Phan VH, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Mạnh D, có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp theo quy định. Khoảng 08h15 phút ngày 28/10/2017, D điều khiển xe mô tô BKS: 88L1 - 416.06 với vận tốc khoảng 40 - 50 km/h đi trên đường liên thôn Đ 3, xã Đ hướng từ đê Trung ương về đê Bối. Đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn và đường nội đồng, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô của D đã va quyệt vào xe đạp do ông Đào Xuân A điều khiển đi ngược chiều và đang rẽ trái vào đường nội đồng đi nghĩa trang nhân dân thôn T, xã Đ. Hậu quả ông A bị thương nặng phải đi điều trị tại Bệnh viện đã khoa tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng sau đó tử vong cùng ngày.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, khám nghiệm tử thi và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định.

Cơ quan điều tra đã Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân tử vong của ông Đào Xuân A, do gia đình nạn nhân từ chối phẫu thuật tử thi nên Cơ quan pháp y đã tiến hành giám định trên cơ sở hồ sơ bệnh án của ông A và có Văn bản số: 13/GĐHS ngày 23/11/2017 kết luận: Ông Đào Xuân A bị sốc đa chấn thương không hồi phục dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Đỗ Mạnh D và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản chi phí, thiệt hại cho gia đình ông Đào Xuân A số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình ông A là anh Đào Văn L đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 88L1 - 416.06 là tài sản hợp pháp của anh Phan VH, 01 xe đạp là tài sản hợp pháp của bị hại. Ngày 05/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu.

Vật chứng tạm giữ: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Mạnh D, 02 mẫu do Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Mạnh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 13/KSĐT- KT ngày 08/02/2018 Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Mạnh D về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi năm 2009.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Mạnh D và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08h15 phút ngày 28/10/2017, Đỗ Mạnh D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS: 88L1 - 416.06 đi trên đường liên thôn Đ 3, xã Đ hướng từ đê Trung ương về đê Bối. Đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn và đường nội đồng, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô của D đã đâm vào xe đạp do ông Đào Xuân A điều khiển đi ngược chiều

và đang rẽ trái vào đường nội đồng đi nghĩa trang nhân dân thôn T, xã Đ. Hậu quả ông A bị thương nặng và tử vong.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Đỗ Mạnh D phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng... của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức tối đa hoặc có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 11 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm là: " *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau*:

3. *Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;*

Hậu quả ông Đào Văn A chết. Trước tình hình tội phạm về an toàn giao thông đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho người khác khi tham gia giao thông. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Mạnh D cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đỗ Mạnh D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành

khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo D có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thăm hỏi, bồi thường cho gia đình của người bị hại số tiền là 100.000.000đ, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo Đỗ Mạnh D trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Xét thấy, nghề nghiệp của bị cáo Đỗ Mạnh D là lao động tự do không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Mạnh D là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo D và gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000đ. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh D 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1mang tên Đỗ Mạnh D. Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu trả niêm phong theo văn bản số 1550/KLGĐ-PC-54 và 1551/KLGĐ-PC-54 cùng ngày 21/12/2017. Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Mạnh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh D phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh D 01(một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Mạnh D cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đỗ

Mạnh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Đỗ Mạnh D và gia đình đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 100.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh D 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Mạnh D. Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu trả niêm phong theo văn bản số 1550/KLGĐ-PC-54 và 1551/KLGĐ-PC-54 cùng ngày 21/12/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Mạnh D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án DS + HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã nơi B/C cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Minh Tuấn